

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 15 số 0101218757 ngày 14/11/2017.
- Vốn điều lệ : 118.577.380.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 118.577.380.000 đồng
- Địa chỉ : Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024.37830856
- Fax : 024.37830859
- Website : www.datphuong.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DPG
- Sàn giao dịch : UPCOM

+ Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 31/12/2017 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 118.577.380.000 đồng.

Với phương châm “Mang hài lòng đến với bạn”, sau hơn 15 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện trong nước và dần dần vươn ra tầm quốc tế.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Vận tải hàng hoá;

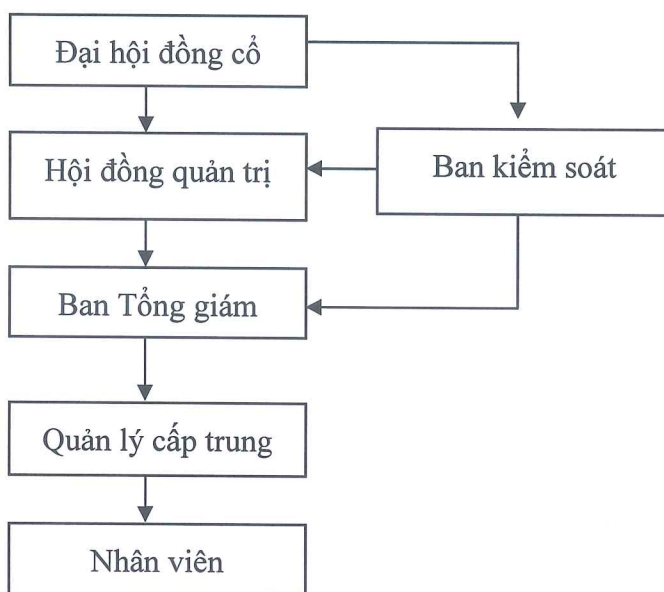
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

+ Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bến Tre...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 05 phó Tổng giám đốc

- Các phòng ban chức năng:
 - + Phòng Hành chính nhân sự
 - + Phòng Quản lý dự án 1
 - + Phòng Quản lý dự án 2
 - + Phòng Đầu tư
 - + Phòng Thiết bị
 - + Phòng Tài chính – Kế toán
 - + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
 - + Ban điều hành dự án 1
 - + Ban điều hành dự án 2

- + Ban điều hành dự án 3
- + Ban điều hành dự án 4
- + Ban điều hành dự án 5
- + Ban điều hành dự án Sơn Trà...
- + Các đội thi công công trình

3.3. Các công ty con:

+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đạt Phương tại công ty con: 100%

+ Công ty cổ phần Sông Bung

- Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%

+ Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ: 174 đường 30/4 phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1, Sơn Trà 2 tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ thực góp: 315.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 67,50% VDL

+ Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An

- Địa chỉ: Khu tái định cư Tân Thịnh – Tân Mỹ, Phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng...
- Vốn điều lệ thực góp: 110.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 80,00% VDL

4. Định hướng phát triển

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 20 năm từ năm 2008 đến năm 2027 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 30MW.
- Từng bước phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản, khách sạn, du lịch...

5. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm 2017 tiếp tục là năm có tỷ lệ lạm phát thấp, nguồn cung vật liệu ổn định, dồi dào, lãi suất ngân hàng phù hợp, tín dụng đầy đủ. Tuy nhiên, chủ trương của Chính Phủ chỉ bố trí vốn cho các dự án triển khai mới thực sự cần thiết, dẫn đến rất ít công trình mới được triển khai trong năm. Mức độ cạnh tranh của thị trường xây dựng hạ tầng giao thông càng khốc liệt. Nhiều công trình Công ty đã ký hợp đồng nhưng Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh chung.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, cùng với sự đoàn kết, cố gắng và nỗ lực của toàn thể CBCNV, trong năm 2017, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch | Thực hiện | % hoàn thành |
|--|-------------------|-------------------|--------------|
| A. Kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ | | | |
| 1. Doanh thu thuần | 2,068,229,000,000 | 2,008,991,491,970 | 97.14% |
| 2. Lợi nhuận trước thuế | 156,850,000,000 | 181,252,226,987 | 115.56% |
| 3. Nộp thuế TNDN | 31,370,000,000 | 32,950,325,093 | 105.04% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế | 137,130,000,000 | 148,301,901,894 | 108.15% |
| 5. Cổ tức | 30-40% | Đã tạm ứng 15% | |
| B. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất | | | |
| 1. Doanh thu thuần | 1,671,666,000,000 | 1,410,358,511,627 | 84.37% |
| 2. Lợi nhuận trước thuế | 203,316,000,000 | 220,291,453,816 | 108.35% |
| 3. Nộp thuế TNDN | 32,057,000,000 | 35,055,814,463 | 109.35% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 171,259,000,000 | 191,110,673,241 | 111.59% |
| 5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 151,309,000,000 | 157,646,796,316 | 104.19% |

So với kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, chỉ tiêu doanh thu không đạt mức kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân là do một số dự án Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng như DA đường bao quanh khu tưởng niệm Chu Văn An, cầu Niệm, các cầu trong khu đô thị Thủ Thiêm...; một số dự án Chủ đầu tư không bố trí đủ vốn như DA đường Bãi Trường 3 Phú Quốc, cầu Trà Vinh... với những dự án này Công ty cũng không triển khai hết nguồn lực vì sẽ đọng vốn, giảm hiệu quả dự án. Một nguyên nhân nữa làm ảnh hưởng đến doanh thu là do trong năm 2017, thời tiết khu vực miền trung mưa nhiều, dài ngày làm chậm quá trình thi công các dự án trọng điểm như Dự án thủy điện Sơn Trà, đường Trường Hải, gói thầu 3.5A đường dẫn cầu Cửa Đại...

Tuy nhiên, xét về hiệu quả kinh tế trong năm 2017, lợi nhuận của tập đoàn vượt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do mảng thủy điện có bước tăng trưởng vượt bậc về doanh thu. Đón được lượng mưa lớn, lũ nhiều, thủy điện Sông Bung tăng doanh thu từ 108 tỷ năm 2016 lên 141 tỷ năm 2017. Tương ứng với việc tăng doanh thu là việc gia tăng về lợi nhuận do chi phí của hoạt động thủy điện tăng không đáng kể. Mặt khác, việc quyết liệt trong chỉ đạo điều hành để đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm tăng hiệu quả sử dụng tài sản, tăng hiệu suất làm việc của lao động và tăng vòng quay của vốn cũng là nguyên nhân đẩy hiệu quả một số dự án tăng hơn so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

Ban Tổng giám đốc:

- Ông Phạm Quang Bình : Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Ngọc Hào : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Thái Lợi : Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Đức Tinh : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Anh Tuấn : Phó Tổng giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Phạm Quang Bình

Kế toán trưởng

- Ông Vũ Văn Phi : Kế toán trưởng

Chi tiết về Ban Tổng giám đốc:

Ông Phạm Quang Bình – Tổng giám đốc công ty

| | |
|----------------------------------|--|
| Giới tính | Nam |
| Ngày sinh | 02/03/1971 |
| Nơi sinh | Thái Bình |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Số CMND | 034071001745 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/09/2015 |
| Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | C2-1402 tg 14-C2 khu văn phòng và nhà ở chung cư Vinaconex 1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. |
| Số điện thoại liên lạc ở cơ quan | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư cầu hầm |
| Quá trình công tác: | |

| Năm | | Đơn vị | Chức vụ | |
|--|---------------------|---|------------------------------|-------------|
| Từ 1993 – 09/2010 | | Viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội | Cán bộ tại Phòng cầu hầm | |
| Từ 09/2010 – 01/10/2017 | | Công ty cổ phần Đạt Phương | Phó Tổng giám đốc | |
| Từ 04/2016 – Nay | | Công ty cổ phần Đạt Phương | Thành viên Hội đồng quản trị | |
| Từ T12/2016-Nay | | Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn | Chủ tịch Hội đồng thành viên | |
| Từ 02/10/2017 - nay | | Công ty cổ phần Đạt Phương | Tổng giám đốc | |
| Từ T8/2017 - nay | | Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An | Thành viên Hội đồng quản trị | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại công ty | | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | Không | | |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | | 746.466 cổ phần (Chiếm 2,488% VDL) | | |
| Số cổ phần Đại diện | | Không | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | | Không | | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | | Không | | |
| Những khoản nợ đối với Công ty | | Không | | |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | | Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | | |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | | | | |
| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số đăng ký sở hữu | Số cổ phần sở hữu | Mối quan hệ |
| 1 | Nguyễn Thị Phóng | 110245302 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/02/2011 | 32.693 CP (0,11%) | Mẹ vợ |

Ông Phạm Kim Châu – Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 02/09/1962
 Nơi sinh: Nghệ An
 Quốc tịch: Việt nam
 Số CMND: 040062000201 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/10/2016
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân - Cầu Giấy – Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 043 7830856
 Trình độ văn hóa: 10/10

| Quá trình công tác: | | | | |
|--|---------------------|---|---|--|
| Năm | | Đơn vị công tác | | Chức vụ |
| - 1981-1984 | | Quân đội nhân dân Việt Nam | | Bộ đội |
| - 1984-1998 | | Tổng công ty Thăng Long | | Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long |
| - 1988-1992 | | Đại học GTVT Hà Nội | | Sinh viên |
| - 1993-2003 | | Công ty cầu 7 Thăng Long | | Kỹ sư |
| - 2004 – 27/9/2005 | | Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương | | Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc |
| - 28/9/2005 đến 01/10/2017 | | Công ty cổ phần Đạt Phương | | Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc |
| - Từ 02/10/2017 đến nay | | Công ty cổ phần Đạt Phương | | Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc |
| - Từ 5/2009 đến nay | | Công ty cổ phần Sông Bung | | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - T10/2010-T4/2013 | | Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 | | Giám đốc |
| - Từ 7/2014 đến nay | | Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi | | Thành viên Hội đồng quản trị |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | | | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | | Thành viên HĐQT - CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT - CTCP 30-4 Quảng Ngãi | |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | | | 1.990.227 cổ phần (Chiếm 6,6341% VDL) | |
| Số cổ phần đại diện | | | Không | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | | | Không | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | | | Không | |
| Những khoản nợ đối với Công ty | | | Không | |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | | | Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | | | <i>Theo danh sách sau:</i> | |
| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số đăng ký sở hữu | Số cổ phần sở hữu | Mối quan hệ |
| 1 | Võ Thị Phương Lâm | 012478609 do Công an Hà Nội cấp ngày 27/02/2002 | 426.307 CP (1,42%) | Vợ |
| 2 | Võ Thị Thái Hòa | 011324942 do CA Hà Nội cấp ngày 12/01/2006 | 238.174 CP (0,79%) | Chị dâu |

Ông Lê Ngọc Hào – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính Nam
 Ngày sinh 29/05/1973
 Nơi sinh Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 013105267 do Công an Hà Nội cấp ngày 14/06/2008
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú T2802 tháp Tây, tổ hợp nhà đa năng 28 tầng, Làng quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế xây dựng cầu đường
 Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị | Chức vụ | | |
|--|--|---|-------------------------------|-------------|
| - 1996-1997 | Công ty cầu 11 Thăng Long | Cán bộ kế hoạch | | |
| - 1997-2004 | Công ty công trình giao thông 134 | Cán bộ kế hoạch Kỹ thuật | | |
| - 2004-27/9/2005 | Công ty cổ phần Xây dựng và Vận tải Đạt Phương | Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật | | |
| - 28/9/2005 –T11/2006 | Công ty cổ phần Đạt Phương | Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật | | |
| - T12/2006 – nay | Công ty cổ phần Đạt Phương | Phó Tổng giám đốc | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại công ty | | Phó Tổng Giám đốc | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | Không | | |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | | 428.48 cổ phần (Chiếm 1,4283% VĐL) | | |
| Số cổ phần Đại diện | | Không | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | | Không | | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | | Không | | |
| Những khoản nợ đối với Công ty | | Không | | |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | | Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | | |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | | <i>Theo danh sách sau:</i> | | |
| STT | Tên cá nhân | Số đăng ký sở hữu | Số cổ phần sở hữu | Mối quan hệ |
| 1 | Lê Ngọc Cương | 038084009923 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/09/2017 | 70.431 CP (Chiếm 0,2348% VĐL) | Em trai |

Ông Trần Thái Lợi – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính Nam
 Ngày sinh 19/12/1950
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 012079738 do CA Hà Nội cấp ngày 29/11/1997
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Số nhà 108 phố Đông Các, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 10/10
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư máy xây dựng
 Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị | Chức vụ |
|---------------------------------------|---|---|
| - T6/1975 đến T9/1978 | Đội xe công đội xe công trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II) Trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II) | Kỹ sư, kỹ thuật viên |
| - T10/1978 đến T8/1980 | Quân khu IV (Bộ quốc phòng) | Biệt phái Kỹ sư, kỹ thuật viên |
| - T5/1983 đến T11/1989 | Phòng quản lý thiết bị KTKH liên hiệp các xí nghiệp giao thông II | Kỹ sư, chuyên viên |
| - T12/1989 đến T11/1991 | IRAQ | Hợp tác lao động |
| - T2/1991 đến T7/1992 | Khu quản lý đường bộ II | Kỹ sư máy xây dựng |
| - T8/1992 đến T12/1993 | Công ty công trình giao thông 134 | Trưởng phòng Vật tư thiết bị |
| - T1/1994 đến T4/1999 | Công ty công trình giao thông 134 | Đội trưởng |
| - T4/1999 đến T2/2001 | Công ty công trình giao thông 134 | Kỹ sư, đội trưởng đội thi công cơ giới II |
| - T3/2001 đến T2/2008 | Công ty công trình giao thông 134 | Phó giám đốc |
| - 25/03/2008 đến T12/2014 | | Nghỉ chế độ hưu trí |
| - T1/2015 đến nay | Công ty cổ phần Đạt Phương | Phó Tổng giám đốc |
| Chức vụ đang nắm giữ tại công ty | Phó Tổng Giám đốc | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Không | |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | 22.770 cổ phần (Chiếm 0,0759% VDL) | |
| Số cổ phần Đại diện | Không | |

| | |
|--|---|
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | Không |

Ông Ngô Đức Tình – Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 30/09/1977
 Nơi sinh: Hà Tây
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 111363828 do CA Hà Tây (cũ) cấp ngày 13/06/2003
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: P301-N6E-KĐT Trung Hòa- Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị | Chức vụ |
|---------------------------------------|--|--------------------|
| - 2000-2006 | Công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội | Giám đốc chi nhánh |
| - 2007-2013 | Công ty Invest 319 | Phó Tổng giám đốc |
| - 2007-2013 | Chi nhánh Công ty đầu tư địa ốc Thành Phố - Công ty Land tại Hà Nội | Giám đốc |
| - 2014-nay | Công ty Land tại Hà Nội | Trưởng đại diện |
| - 2014-nay | Công ty đầu tư xây dựng Lập Tín | Chủ tịch HĐQT |
| - T4/2015 – nay | Công ty cổ phần Đạt Phương | Phó Tổng giám đốc |
| Chức vụ đang nắm giữ tại công ty | Phó Tổng Giám đốc | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Trưởng đại diện Công ty Land tại Hà Nội Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lập Tín | |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | Không | |
| Số cổ phần Đại diện | Không | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không | |

| | |
|--|---|
| Những khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | Không |

Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 23/08/1969
 Nơi sinh: Hà Tĩnh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 012661114 do CA Hà Nội cấp ngày 29/06/2009
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
 Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị | Chức vụ |
|---------------------------------------|--|---|
| Từ 1993 – 2003 | Kỹ sư Công ty GTGT 134 Hà Nội | NV Kỹ thuật |
| Từ 2004 – 27/9/2005 | Đội trưởng Đội thi công CTCP Xây dựng và Vận tải Đạt Phương | Đội trưởng |
| Từ 4/2005 – 27/9/2005 | Đội trưởng Đội thi công kiêm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đạt Phương | Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị |
| Từ 28/9/2005 – 2/2010 | Đội trưởng Đội thi công kiêm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đạt Phương | Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị |
| Từ 03/2010 – 03/2013 | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Đội trưởng Đội thi công CTCP Đạt Phương | TV Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Đội trưởng |
| Từ 04/2013 – Nay | Thành viên HĐQT CTCP Đạt Phương | Thành viên HĐQT |
| Từ 05/2009 – 03/2013 | Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung | Thành viên HĐQT |
| Từ 03/2013 – Nay | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| Từ 07/2013 – Nay | Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi | Thành viên HĐQT |
| Từ 12/12/2017- Nay | Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương | Phó Tổng giám đốc |
| Chức vụ đang nắm giữ tại công ty | Phó Tổng Giám đốc | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi | |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | 1.732.730 cổ phần (Chiếm 5,7758% VDL) | |

| | | | | |
|---|---|---|-------------------------------|--------------------|
| Số cổ phần Đại diện | Không | | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | | | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không | | | |
| Những khoản nợ đối với Công ty | Không | | | |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | | | |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | <i>Theo danh sách sau:</i> | | | |
| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số đăng ký sở hữu | Số cổ phần sở hữu | Mối quan hệ |
| 1 | Phan Thị Tuyết Nhung | 011714546 do Công an Hà Nội cấp ngày 11/07/2013 | 59.429 CP (Chiếm 0,1981% VDL) | Vợ |
| 2 | Nguyễn Thị Tùng | 011788620 do Công an Hà Nội cấp ngày 16/02/2009 | 47.120 CP (Chiếm 0,1571% VDL) | Mẹ vợ |

Kế toán trưởng: Ông Vũ Văn Phi

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 13/04/1964
Nơi sinh: Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 12, Phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị | Chức vụ |
|--------------------------|---|-------------------------------|
| - 1988-1990 | Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định | Cán bộ |
| - 1991-1996 | Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định | Cán bộ |
| - 1997-1998 | Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội | Cán bộ |
| - 1999-4/2006 | Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội | Phó phòng Tài chính - Kế toán |
| - Từ T5/2006 đến T9/2010 | Công ty cổ phần Đạt Phương | Kế toán trưởng |
| - T10/2010 đến T3/2013 | Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 | Kế toán trưởng |
| - Từ T4/2013 đến nay | Công ty cổ phần Đạt Phương | Kế toán trưởng |

| | |
|---|---|
| Chức vụ đang nắm giữ tại công ty | Kế toán trưởng |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Không |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | 313.788 cổ phần (Chiếm 1,046% VDL) |
| Số cổ phần Đại diện | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | <i>Theo danh sách</i> |

| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số đăng ký sở hữu | Số cổ phần sở hữu | Mối quan hệ |
|-----|---------------------|---|--------------------------------|-------------|
| 1 | Nguyễn Thị Quyên | 013296169 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/04/2010 | 102.510 CP (Chiếm 0,3417% VDL) | Vợ |

+Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 02/10/2017 Hội đồng quản trị công ty đã miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Lương Minh Tuấn, theo đó kể từ ngày 02/10/2017 ông Lương Minh Tuấn chỉ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.
- Ngày 02/10/2017 Hội đồng quản trị công ty đã bổ nhiệm ông Phạm Quang Bình chức danh Tổng giám đốc kể từ ngày 02/10/2017 đến hết tháng 5 năm 2021. Theo đó kể từ ngày 02/10/2017 ông Phạm Quang Bình sẽ giữ chức vụ Thành viên hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty.
- Ngày 02/10/2017 Hội đồng quản trị công ty đã bổ nhiệm ông Phạm Kim Châu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Theo đó kể từ ngày 02/10/2017 ông Phạm Kim Châu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc công ty.
- Ngày 12/12/2017 Hội đồng quản trị công ty đã bổ nhiệm ông Trần Anh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty. Theo đó kể từ ngày 12/12/2017 ông Trần Anh Tuấn giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc công ty.
- Ngày 25/12/2017, Hội đồng quản trị công ty quyết định thành lập phòng Đầu tư trực thuộc Công ty cổ phần Đạt Phương với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế công ty.
- Ngày 25/12/2017, Hội đồng quản trị công ty quyết định miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Quản lý dự án 2 đối với ông Nguyễn Thế Chính và bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Chính giữ chức vụ Trưởng phòng Đầu tư.
- Ngày 25/12/2017, Hội đồng quản trị công ty quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm ông Trần Xuân Đức giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý dự án 2.

+Số lượng cán bộ công nhân viên công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty mẹ đến 31/12/2017 là: 434 người

- Trong đó:
- + Thạc sỹ: 03 người
 - + Kỹ sư, cử nhân: 125 người
 - + Cao đẳng, trung cấp: 13 người

+ Công nhân lao động: 293 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 379 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Trong năm 2017, công ty đã tiến hành chi trả lương thưởng cho người lao động theo tháng, thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt 16.470.000 đồng/người/tháng.

3. Hoạt động đầu tư

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Bung (đến 31/12/2017 tổng số tiền đầu tư vào công ty này là 116,508 tỷ đồng chiếm 61,32% vốn điều lệ) xây dựng nhà máy thủy điện Sông Bung 6 tại tỉnh Quảng Nam có công suất 29MW và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Năm 2017 hoạt động sản xuất điện có bước tăng trưởng vượt bậc, doanh thu kinh doanh năm 2017 toàn công ty đạt 423,7 tỷ đồng trong đó doanh thu về sản xuất điện năng là 140,6 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 86,5 tỷ đồng. Trong năm, Công ty nhận cổ tức từ Công ty này 20% tương đương 23,3 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đến 31/12/2017: 5 tỷ đồng chiếm 100% vốn điều lệ. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đạt được như sau: Doanh thu: 191,7 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 2,1 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi: trong năm 2017 Công ty mua thêm 11.137.500CP (tương đương 111.375.000.000 đồng) nâng tổng vốn góp của Công ty tại Công ty này đến ngày 31/12/2017 đạt 212,625 tỷ đồng chiếm 67,5% vốn điều lệ thực góp. Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi đầu tư để xây dựng thủy điện Sơn Trà 1A và thủy điện Sơn Trà 1B. Đến 31/12/2017 đã triển khai thi công được hơn 70% các hạng mục chính và dự kiến phát điện vào tháng 4/2018.
- Ngày 10/07/2017, Công ty thành lập Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An. Trong năm, công ty góp vốn vào công ty này 88 tỷ đồng chiếm 80% vốn điều lệ thực góp của công ty này tại ngày 31/12/2017. Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An đầu tư, kinh doanh các khu đô thị tại Hội An, Quảng Nam. Năm 2017, Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An bắt đầu triển khai các hạng mục của dự án, dự kiến trong năm 2018 sẽ bắt đầu mở bán đợt đầu tiên các sản phẩm của dự án.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng cầu Đồng Nai: trong năm, Công ty mua thêm 75.900CP từ công ty này. Tính đến 31/12/2017 số vốn đầu tư vào công ty này là: 2,048 tỷ đồng, sở hữu 255.900CP của Công ty này tương đương 0,4% vốn điều lệ.
- Đầu tư tài sản cố định: Trong năm công ty đầu tư các thiết bị cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: 01 máy xúc đào bánh xích, 01 máy nén khí, 01 máy khoan... Tổng giá trị đầu tư thiết bị năm 2017 hơn 3,3 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính công ty mẹ:

| Các chỉ tiêu so sánh | Thực hiện | | So sánh | |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-----------|----------|
| | Năm 2016 | Năm 2017 | Thực hiện | Kế hoạch |
| Tổng giá trị tài sản | 1,391,120,318,849 | 2,061,279,224,652 | 148.17% | |
| Doanh thu thuần | 2,138,617,086,439 | 2,008,991,491,970 | 93.94% | 97.14% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 114,227,131,115 | 177,468,641,570 | 155.36% | |
| Lợi nhuận khác | 15,218,634,823 | 3,783,585,417 | 24.86% | |
| Lợi nhuận trước thuế | 129,445,765,938 | 181,252,226,987 | 140.02% | 115.56% |
| Lợi nhuận sau thuế | 108,467,525,022 | 148,301,901,894 | 136.72% | 108.15% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 36.44% | 11.99% | | |

- Tình hình tài chính hợp nhất:

| Các chỉ tiêu so sánh | Thực hiện | | So sánh | |
|---|-------------------|-------------------|-----------|----------|
| | Năm 2016 | Năm 2017 | Thực hiện | Kế hoạch |
| Tổng giá trị tài sản | 2,477,029,078,870 | 3,946,832,932,910 | 159.34% | |
| Doanh thu thuần | 1,805,316,740,123 | 1,410,358,511,627 | 78.12% | 84.37% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 142,446,080,283 | 215,895,053,349 | 151.56% | |
| Lợi nhuận khác | 16,158,215,580 | 4,396,400,467 | 27.21% | |
| Lợi nhuận trước thuế | 158,604,295,863 | 220,291,453,816 | 138.89% | 108.35% |
| Lợi nhuận sau thuế | 136,755,213,012 | 191,110,673,241 | 139.75% | 111.59% |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 121,593,063,018 | 157,646,796,316 | 129.65% | 104.19% |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm nay | Năm trước | Ghi chú |
|--|-----|---------|-----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| +Hệ số thanh toán ngắn hạn | | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 1.22 | 1.08 | |
| +Hệ số thanh toán nhanh | | | | |
| - (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 1.13 | 0.93 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 0.71 | 0.71 | |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 2.43 | 2.48 | |

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm nay | Năm trước | Ghi chú |
|---|------|---------|-----------|---------|
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho | vòng | 0.97 | 1.54 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | Lần | 0.07 | 0.05 | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | Lần | 0.25 | 0.27 | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | Lần | 0.07 | 0.08 | |
| - Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | Lần | 0.09 | 0.05 | |

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm nay | Năm trước | Ghi chú |
|---|------|---------|-----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| +Hệ số thanh toán ngắn hạn | | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 1.12 | 1.23 | |
| +Hệ số thanh toán nhanh | | | | |
| - (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 1.01 | 0.99 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 0.78 | 0.77 | |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 3.48 | 3.26 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho | vòng | 0.36 | 0.73 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | Lần | 0.14 | 0.08 | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | Lần | 0.22 | 0.24 | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | Lần | 0.05 | 0.06 | |
| - Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | Lần | 0.15 | 0.08 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2017 như sau:

- Tổng số cổ phiếu: 11.857.738 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 11.857.738 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 2.374 cổ phiếu (Thời gian hạn chế từ ngày 28/09/2017 đến hết ngày 28/09/2018)
- Tổng số trái phiếu: 239 trái phiếu
- Cổ tức tạm chia năm 2017: 15% (đã chia vào tháng 1/2018)

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/01/2018 như sau:

| TT | Danh mục | Giá trị (đồng) | Số lượng cổ phần | Số lượng cổ đông | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----|--------------------|------------------------|-------------------|------------------|------------------|
| 1 | Tổng cộng | 118,577,380,000 | 11,857,738 | 548 | 100.0000 |
| | Cổ đông lớn (>=5%) | 45,395,980,000 | 4,539,598 | 4 | 38.2838 |
| | Cổ đông nhỏ (<5%) | 73,181,400,000 | 7,318,140 | 544 | 61.7162 |
| 2 | Tổng cộng | 118,577,380,000 | 11,857,738 | 548 | 100.0000 |
| | Cổ đông tổ chức | 7,150,000 | 715 | 4 | 0.0060 |
| | Cổ đông cá nhân | 118,570,230,000 | 11,857,023 | 544 | 99.9940 |
| 3 | Tổng cộng | 118,577,380,000 | 11,857,738 | 548 | 100.0000 |
| | Cổ đông trong nước | 118,550,380,000 | 11,855,038 | 546 | 99.9772 |
| | Cổ đông nước ngoài | 27,000,000 | 2,700 | 2 | 0.0228 |
| 4 | Tổng cộng | 118,577,380,000 | 11,857,738 | 548 | 100.0000 |
| | Cổ đông Nhà nước | 0 | 0 | 0 | 0.0000 |
| | Cổ đông khác | 118,577,380,000 | 11,857,738 | 548 | 100.0000 |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện phát hành: 5.270.086 cổ phiếu (bao gồm: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 1.976.260 cổ phiếu; Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 3.293.826 cổ phiếu). Theo đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng thêm như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Số đầu năm 2017 | Tăng trong năm | Số cuối năm 2017 |
|----------------------------------|-----------------|----------------|------------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | | |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 65,876,520,000 | 52,700,860,000 | 118,577,380,000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 60,000,000 | 49,281,290,000 | 49,341,290,000 |
| | | | |

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện không có cổ phiếu quỹ

e. Các chứng khoán khác:

Trong năm, Công ty phát hành 239 trái phiếu (mệnh giá 1 tỷ đồng/TP, kỳ hạn 5 năm) theo hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ cho 01 tổ chức tín dụng. Mục đích phát hành trái phiếu để bổ sung vốn phục vụ thi công dự án cầu Đê Vững. Lãi suất cố định năm đầu tiên là 7,8%, các kỳ tiếp theo thả nổi, ba tháng điều chỉnh một lần.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu công ty sử dụng là những nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng cầu đường như: Thép, xi măng, cát, đá, ... Nguồn nguyên vật liệu này trong năm 2017 giá cả tương đối ổn định, dồi dào. Công ty hợp tác với các bạn hàng truyền thống theo

vùng miền để đảm bảo nguồn cung của nguyên vật liệu đầu vào luôn đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện để dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tại các địa bàn có công trình công ty thi công. Lượng nước dùng phụ thuộc yêu cầu sản xuất kinh doanh của từng dự án. Nước còn sử dụng để vận hành các nhà máy thủy điện của tập đoàn. Việc sử dụng nước cho thủy điện đều đã được phê duyệt trong quy hoạch và đảm bảo các yêu cầu đánh giá tác động môi trường.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tại ngày đầu năm công ty mẹ có 503 nhân viên, tại ngày cuối năm công ty có 434 nhân viên. Lao động bình quân trong năm là 469 nhân viên.

Trong năm công ty đã điều chỉnh quy chế tiền lương, tăng lương, thưởng cho người lao động để động viên kịp thời người lao động gắn bó, làm việc đạt được hiệu quả cao hơn. Kết quả là thu nhập bình quân trong năm đạt 16.470.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Số lượng nhân viên tham gia đóng bảo hiểm đạt 379 người. Trong năm công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ. Công ty cũng trang bị bảo hộ lao động và các phương tiện làm việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hoạt động đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ, nhân viên có kinh nghiệm đào tạo, hướng dẫn nhân viên mới. Trong năm công ty cũng tiến hành thuê các cán bộ

tại trường trung cấp nghề Trung ương mở một số đợt đào tạo ngắn ngày nhằm trang bị các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, tay nghề cho người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Trong năm, công ty đã ủng hộ, tài trợ một số hoạt động của các địa phương nhằm chia sẻ khó khăn với cộng đồng như: ủng hộ chương trình tết vì người nghèo 10 triệu; xây dựng sân đường cho trường mầm non Nước Hoa huyện Sơn Hà, đường dây tải điện về thôn bản Monic, xã Sơn Kỳ tại địa bàn xây dựng thủy điện Sơn Trà ...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nhìn chung năm 2017 là năm công ty vẫn đạt hiệu quả cao mặc dù không đạt kế hoạch đề ra do những lý do đã phân tích ở trên, song so với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty vẫn là một trong những doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả. Kết quả này đem lại hiệu quả thiết thực cho các nhà đầu tư (doanh thu Công ty mẹ đạt 2.009 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 148,3 tỷ đồng. Doanh thu hợp nhất 1.410,3 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất 191 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 157,6 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 5.277) và người lao động thể hiện ở thu nhập bình quân đạt 16.470.000 đồng/người/tháng. Trong năm 2017, Công ty nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) và là Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam được bầu chọn độc lập bởi Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam kết hợp với Báo điện tử Vietnamnet.vn.

- Sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV và Ban lãnh đạo đã đem lại một hình ảnh tốt trong mắt các Chủ đầu tư cũng như sự uy tín với các nhà cung cấp, dần xây dựng một thương hiệu Đạt Phương ngày càng vững mạnh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm trước | Năm nay | So sánh (%) |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| Tài sản ngắn hạn | 984,677,643,683 | 1,436,083,841,594 | 145.84% |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 363,554,500,658 | 498,813,077,255 | |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 235,442,500 | 235,442,500 | |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 444,462,600,827 | 824,162,184,132 | |
| Hàng tồn kho | 141,085,218,557 | 99,007,652,934 | |
| Tài sản ngắn hạn khác | 35,339,881,141 | 13,865,484,773 | |
| Tài sản dài hạn | 406,442,675,166 | 625,195,383,058 | 153.82% |
| Các khoản phải thu dài hạn | | 59,000,000,000 | |
| Tài sản cố định | 164,385,285,095 | 128,007,310,742 | |
| Bất động sản đầu tư | 0 | 0 | |
| Tài sản dở dang dài hạn | 0 | 351,818,181 | |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 224,046,656,000 | 424,180,656,000 | |
| Tài sản dài hạn khác | 18,010,734,071 | 13,655,598,135 | |
| Tổng tài sản | 1,391,120,318,849 | 2,061,279,224,652 | 148.17% |

- Tình hình tài sản hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm trước | Năm nay | So sánh (%) |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| Tài sản ngắn hạn | 1,254,896,555,367 | 1,713,144,610,245 | 136.52% |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 445,345,982,581 | 692,034,276,447 | |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 235,442,500 | 235,442,500 | |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 500,488,028,262 | 784,700,294,576 | |
| Hàng tồn kho | 241,137,109,147 | 169,776,160,689 | |
| Tài sản ngắn hạn khác | 67,689,992,877 | 66,398,436,033 | |
| Tài sản dài hạn | 1,222,132,523,503 | 2,233,688,322,665 | 182.77% |
| Các khoản phải thu dài hạn | 100,000,000 | | |
| Tài sản cố định | 673,721,874,768 | 612,920,494,266 | |
| Bất động sản đầu tư | | | |
| Tài sản dở dang dài hạn | 509,686,548,171 | 1,582,419,089,034 | |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 1,288,656,000 | 2,347,656,000 | |
| Tài sản dài hạn khác | 37,335,444,564 | 36,001,083,365 | |
| Tổng tài sản | 2,477,029,078,870 | 3,946,832,932,910 | 159.34% |

Tổng tài sản năm 2017 đạt 3.947 tỷ đồng tăng trưởng 59,34% so với năm 2016. Cơ cấu tài sản cũng có sự thay đổi: nếu như năm 2016 tỷ lệ tài sản ngắn hạn/tổng tài sản là 50,66% thì năm 2017 tỷ lệ này là 43,41%; tỷ lệ tài sản dài hạn/tổng tài sản năm 2016 là 49,34% và năm 2017 là 56,59%. Tiền, các khoản phải thu, tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh, còn lại hầu hết các khoản khác như tài sản cố định, hàng tồn kho, đều giảm nhẹ so với năm trước.

Các khoản phải thu vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng tài sản. Tuy nhiên, vấn đề này không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân là do phần lớn sản lượng xây lắp hoàn thành đều được nghiệm thu vào những ngày cuối năm, công tác thanh toán sẽ được thực hiện vào đầu năm 2018. Mặt khác, trong năm công ty thực hiện hợp đồng BT thi công cầu Đê Vông để đổi đất lấy cơ sở hạ tầng, việc định giá để xác định giá trị bù trừ cho khoản phải thu về giá trị thực hiện cầu Đê Vông chưa thực hiện. Hơn nữa, hầu hết các khoản phải thu đều là phải thu từ các Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đại diện cho Nhà nước, khả năng thanh toán ổn định theo kế hoạch bố trí vốn của Nhà nước do đó không có nợ xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ phải trả công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm trước | Năm nay | So sánh (%) |
|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| Nợ phải trả | 991,888,548,276 | 1,461,176,761,337 | 147.31% |
| Nợ ngắn hạn | 909,555,574,776 | 1,181,706,453,259 | |
| Nợ dài hạn | 82,332,973,500 | 279,470,308,078 | |
| Vốn chủ sở hữu | 399,231,770,573 | 600,102,463,315 | 150.31% |
| Vốn đầu tư của Chủ sở hữu | 65,876,520,000 | 118,577,380,000 | |
| Thặng dư vốn cổ phần | 60,000,000 | 49,341,290,000 | |
| Quỹ đầu tư phát triển | 33,937,703,270 | 41,352,798,365 | |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 299,357,547,303 | 390,830,994,950 | |
| Nguồn kinh phí và quỹ khác | | | |
| Tổng nguồn vốn | 1,391,120,318,849 | 2,061,279,224,652 | 148.17% |

- Tình hình nợ phải trả hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm trước | Năm nay | So sánh (%) |
|---------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| Nợ phải trả | 1,896,021,400,608 | 3,066,222,311,283 | 161.72% |
| Nợ ngắn hạn | 1,020,073,229,177 | 1,535,301,997,480 | |
| Nợ dài hạn | 875,948,171,431 | 1,530,920,313,803 | |
| Vốn chủ sở hữu | 581,007,678,262 | 880,610,621,627 | 151.57% |
| Vốn đầu tư của Chủ sở hữu | 65,876,520,000 | 118,577,380,000 | |

| Chỉ tiêu | Năm trước | Năm nay | So sánh (%) |
|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| Thặng dư vốn cổ phần | 60,000,000 | 49,341,290,000 | |
| Quỹ đầu tư phát triển | 36,216,201,190 | 44,833,135,785 | |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 332,152,726,691 | 428,920,973,035 | |
| Nguồn kinh phí và quỹ khác | 146,702,230,381 | 238,937,842,807 | |
| Tổng nguồn vốn | 2,477,029,078,870 | 3,946,832,932,910 | 159.34% |

Trong năm 2017, tỷ trọng nợ, vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn có sự thay đổi so với năm 2016. Nếu như năm 2016 tỷ lệ nợ chiếm 76,54% thì năm 2017 là 77,69%. Hệ số nợ/vốn chủ là 3,48 lần điều này phản ánh nợ tăng hơn so với năm trước. Các khoản nợ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn. Các khoản nợ chủ yếu là: đối với nợ ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, đối với nợ dài hạn để đầu tư các dự án thủy điện. Nợ gồm: nợ nhà cung cấp, nợ người lao động, nợ ngân hàng...tất cả các khoản nợ đều là nợ trong hạn và có khả năng thanh toán.

Việc đầu tư các dự án thủy điện đang triển khai khá hiệu quả: Dự án thủy điện Sông Bung đang vận hành khá tốt (Doanh thu phát điện năm 2017 tăng trưởng vượt bậc đạt 141 tỷ doanh thu và mang về 110 tỷ lợi nhuận gộp);

Dự án thủy điện Sơn Trà: Công ty đã lập kế hoạch kinh doanh, bám sát nhu cầu vốn thực tế. Đến hết năm 2017 đã hoàn thành được hơn 70% công việc toàn dự án. Dự kiến trong quý 2 năm 2018 sẽ hoàn thành dự án và đi vào khai thác từ tháng 6. Việc dự án vận hành sớm vượt tiến độ sẽ gia tăng hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ gốc và lãi. Nợ vay ngân hàng đều là vay của các ngân hàng lớn là ngân hàng BIDV, ngân hàng Vietinbank, Mbbank...do đó lãi vay đều nằm trong mặt bằng lãi suất chung không có sự gia tăng đột biến.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, bộ máy quản lý được kiện toàn ổn định, từng bước thống nhất vận hành quy trình quản lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh:

- Ngày 02/10/2017, Hội đồng quản trị đã thống nhất miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Lương Minh Tuấn hiện đang là Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Phạm Quang Bình thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng giám đốc, bổ nhiệm ông Phạm Kim Châu giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT. Ngày 12/12/2017, bổ nhiệm ông Trần Anh Tuấn thành viên HĐQT giữ chức Phó Tổng giám đốc. Việc thay đổi nhân sự đảm bảo quy định của pháp luật và tạo điều kiện để Ban quản lý Công ty bám sát, chỉ đạo quyết liệt hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Cũng trong năm, HĐQT đã quyết định thành lập phòng Đầu tư với chức năng tìm kiếm, phân tích, xây dựng các dự án mới, xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm tìm ra những lĩnh vực kinh doanh tốt nhất cho Công ty.

Chính sách khoán quản đã được áp dụng từ trước cũng phát huy tác dụng đem lại hiệu quả cao cho từng dự án.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty luôn xác định lấy mục tiêu sản xuất kinh doanh chính là: phát triển xây dựng các công trình giao thông cầu đường, thủy lợi, thủy điện và xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng; đầu tư xây dựng, sở hữu các nhà máy thủy điện... đây vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chính để phát triển công ty lâu dài.
- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: tăng trưởng doanh thu cần đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.
- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hoá các tài sản: máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật các công trình xây dựng do chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần: không)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tuy không đạt kế hoạch đề ra. Song vẫn đạt hiệu quả cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, đảm bảo tăng trưởng, góp phần vào mức tăng trưởng GDP chung của toàn xã hội (Trong năm công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế 114,8 tỷ đồng).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt và hiệu quả các chủ trương của Hội đồng quản trị đưa ra: linh hoạt trong xử lý, quyết liệt trong thực hiện. Kết quả đạt được làm gia tăng giá trị cho các cổ đông, nâng cao đời sống cho người lao động, đem lại sự tin tưởng tuyệt đối cho các nhà đầu tư và Hội đồng quản trị.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2017 đã đề ra của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty với

tất cả năng lực, sự đoàn kết, duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình, tạo được hiệu ứng làm việc cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Các quyết sách của HĐQT được Ban TGD, các Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Các dự án đều đảm bảo chất lượng, hiệu quả, không có dự án nào bị rủi ro tài chính.

Duy trì và củng cố được uy tín của công ty với các đối tác, khách hàng, luôn là khách hàng uy tín với các ngân hàng. Đánh giá chung, Ban TGD và Ban Điều hành các công ty thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xác định đối với các lĩnh vực hoạt động của công ty ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt do đó cần phải nỗ lực hơn nữa, sát sao hơn nữa. Công ty phải lấy chất lượng và uy tín làm kim chỉ nam cho hoạt động để ngày càng phát triển ổn định vững vàng, từng bước trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam vươn tầm ra quốc tế.

Để duy trì sự phát triển và phát triển bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận, chiến lược trước mắt và dài hạn của công ty cho năm 2018 và những năm tiếp theo là chỉ tập trung vào 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi gồm: Thầu thi công xây lắp - Đầu tư kinh doanh điện năng - Đầu tư kinh doanh bất động sản.

Với lĩnh vực thầu thi công xây lắp: Xác định đây vẫn là mảng kinh doanh đem đến đa phần doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong năm 2018. Nhận định chung với tình hình nợ công cao, đã ở mức chạm trần vì vậy các nguồn vốn như: Ngân sách, ODA, xã hội hóa... đầu tư cho hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020 rất hạn chế và giảm nhiều so với những năm trước, nên việc cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng giao thông năm 2018 và những năm tiếp theo sẽ rất khó khăn, khốc liệt. Tuy nhiên, do sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp xây dựng trong giai đoạn hiện nay, để tiết kiệm chi phí quản lý, tập trung công tác quản lý về 1 mối, trong năm 2018, Hội đồng quản trị có chủ trương tái cấu trúc ngành nghề của các công ty thành viên theo hướng chỉ kinh doanh ngành nghề chính, còn lại cơ bản sẽ chuyển mảng thi công xây lắp về Công ty mẹ để quản lý.

Kế hoạch kinh doanh năm 2018 hợp nhất:

| TT | Nội dung | Đơn vị | Kế hoạch 2018 | Tỷ lệ % so với 2017 |
|----|-----------------------------------|---------|---------------|---------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.996,352 | 141,5% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 250,630 | 113,8% |
| 3 | Nộp thuế TNDN | Tỷ đồng | 38,777 | 110,6% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất | Tỷ đồng | 211,853 | 110,9% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | Tỷ đồng | 188,935 | 119,8% |

V. Quản trị công ty (Công ty không phải là tổ chức niêm yết nên không công bố thông tin này)

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm:

- Ông Lương Minh Tuấn : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Quang Bình : Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Lương Thị Thanh : Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lương Minh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính Nam
Ngày sinh 14/08/1970
Nơi sinh Hà Tây
Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú SN49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan 04.37830856
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn
+ Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội
+ Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc
+ Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
- Tổ hợp giáo dục PACE

| Quá trình công tác: | | |
|---------------------|---------------------------|--|
| Năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
| - 1/1993-10/1996 | Công ty CTGT 134 – Hà Nội | Cán bộ kỹ thuật |
| - 11/1996-5/1997 | Công ty CTGT 134 – Hà Nội | Đội phó đội Công trình 3 |
| - 5/1997-6/1998 | Công ty CTGT 134 – Hà Nội | Quyền đội trưởng đội công trình 3 |
| - 7/1998-8/1999 | Công ty CTGT 134 – Hà Nội | Đội trưởng đội xây dựng cầu 2 |
| - 9/1999-3/2001 | Công ty CTGT 134 – Hà Nội | Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2 |

| | | |
|---|--|--|
| - 4/2001-9/2002 | Công ty CTGT 134 – Hà Nội | Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên |
| - 10/2002-12/2003 | Công ty CTGT 134 – Hà Nội | Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam |
| - 1/2004-2/2004 | Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương | Phó Giám đốc |
| - 3/2004 – 27/9/2005 | Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương | Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc |
| - 28/9/2005 đến nay | Công ty cổ phần Đạt Phương | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - 28/9/2005 đến 02/10/2017 | Công ty cổ phần Đạt Phương | Tổng Giám đốc |
| - 5/2009 đến nay | Công ty cổ phần Sông Bung | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - 9/2010 đến 4/2013 | Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 | Chủ tịch Hội đồng thành viên |
| - 9/2010 đến 19/12/2016 | Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn | Chủ tịch Hội đồng thành viên |
| - Từ 7/2014 đến nay | Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Từ T8/2017 đến nay | Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An | |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | 4.782.694 CP (Chiếm 15,942% VĐL) | |
| Số cổ phần đại diện | Không | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không | |
| Những khoản nợ đối với Công ty | Không | |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | Theo danh sách sau: | |

| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số đăng ký sở hữu | Số cổ phần sở hữu | Mối quan hệ |
|-----|-----------------------|--|----------------------|-------------|
| 1 | Trần Thị Thúy Hằng | Hộ chiếu số 82A 031190084 do Tổng cục Hậu Cần cấp ngày 01/09/2003 | 873.639 CP (2,91%) | Vợ |
| 2 | Nguyễn Thị Phóng | 110245302 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/02/2011 | 32.693 CP (0,11%) | Mẹ vợ |
| 4 | Lương Thị Thanh | 001159002244 do CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/12/2014 | 2.726.530 CP (9,09%) | Chị ruột |
| 5 | Lương Tuấn Minh | 111120602 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 21/05/1999 | 1.289.244 CP (4,30%) | Anh ruột |
| 6 | Lương Xuân Mẫn | 011346554 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/1984 | 677.488 CP (2,26%) | Anh ruột |
| 7 | Huỳnh Thị Phương Dung | 001163000589 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2013 | 91.080 CP (0,30%) | Chị dâu |
| 8 | Lương Thị Lan | 111059637 do Công an Hà Tây cấp ngày 11/04/2007 | 382.728 CP (1,27%) | Chị ruột |
| 9 | Trịnh Việt Tuyền | 111387396 do Công an Hà Tây cấp ngày 15/11/2004 | 177.215 CP (0,59%) | Anh rể |

Ông Phạm Kim Châu : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

(Đã trình bày tại mục II.2)

Ông Phạm Quang Bình : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

(Đã trình bày tại mục II.2)

Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

(Đã trình bày tại mục II.2)

Bà Lương Thị Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị

| | |
|----------------------------------|--|
| Giới tính | Nữ |
| Ngày sinh | 20/04/1959 |
| Nơi sinh | Hà Tây |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Số CMND | 001159002244 do CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/12/2014 |
| Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội |
| Số điện thoại liên lạc ở cơ quan | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |

| Quá trình công tác: | | | | |
|--|--|--|--|-------------|
| Năm | Đơn vị công tác | | Chức vụ | |
| - Từ 1982 – 1986 | Giáo viên – Trường THCS Lạc Sơn A, tỉnh Hòa Bình | | Giáo viên | |
| - Từ 1987 – 08/1989 | Giáo viên – Trường THCS Xuân Mai A, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây | | | |
| - Từ 09/1989 – 2011 | Giáo viên – THCS Bế Tông, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây | | Giáo viên | |
| - Từ 2012 – Nay | Nghỉ chế độ hưu trí | | | |
| - Từ 04/2009 – nay | Thành viên HĐQT – CTCP Đạt Phương | | Thành viên Hội đồng quản trị | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | | | Thành viên Hội đồng quản trị | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | | Không | |
| Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018 | | | 2.726.530 CP (Chiếm 9,088% VDL) | |
| Số cổ phần đại diện | | | Không | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | | | Không | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | | | Không | |
| Những khoản nợ đối với Công ty | | | Không | |
| Lợi ích liên quan tới Công ty | | | Lợi ích theo quyền lợi của CD quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 05/03/2018 | | | <i>Theo danh sách sau:</i> | |
| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số đăng ký sở hữu | Số cổ phần sở hữu | Mối quan hệ |
| 1 | Đặng Thanh Hường | 013001318 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/08/2007 | 46.425 CP (0,15%) | Con gái |
| 2 | Lương Tuấn Minh | 111120602 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 21/05/1999 | 1.289.244 CP (4,30%) | Em ruột |
| 4 | Lương Xuân Mẫn | 011346554 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/1984 | 677.488 CP (2,26%) | Em ruột |

| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số đăng ký sở hữu | Số cổ phần sở hữu | Mối quan hệ |
|-----|-----------------------|--|-----------------------|-------------|
| 5 | Huỳnh Thị Phương Dung | 001163000589 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2013 | 91.080 CP (0,30%) | Em dâu |
| 6 | Lương Thị Lan | 111059637 do Công an Hà Tây cấp ngày 11/04/2007 | 382.728 CP (1,27%) | Em ruột |
| 7 | Trịnh Việt Tuyền | 111387396 do Công an Hà Tây cấp ngày 15/11/2004 | 177.215 CP (0,59%) | Em rể |
| 8 | Lương Minh Tuấn | 001070002520 do CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp cấp ngày 24/11/2014 | 4.782.694 CP (15,94%) | Em ruột |
| 9 | Trần Thị Thúy Hằng | Hộ chiếu số 82A 031190084 do Tổng cục Hậu Cần cấp ngày 01/09/2003 | 873.639 CP (2,91%) | Em dâu |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không bố trí các tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến định hướng chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty và các công ty thành viên. Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Phân công, phân nhiệm cho các thành viên để đảm bảo kiểm soát toàn diện mọi mặt hoạt động của công ty mẹ cũng như các công ty con;

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua. Kịp thời ban hành các quy chế, chính sách điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn để Ban điều hành có cơ sở thực hiện;

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh của Ban điều hành;
- Thông qua các phương án tín dụng, cử người đại diện đàm phán, kí kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng;

- Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ;
- Thông qua quyết định bổ nhiệm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Thông qua quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc Công ty;
- Thông qua quyết định thành lập phòng Đầu tư;
- Thông qua phương án đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đạt Phương Hội An;
- Thông qua phương án đầu tư góp vốn vào các công ty thành viên, đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty;

- Thông qua định hướng trước mắt và lâu dài cho mảng kinh doanh Bất động sản, phương án qui hoạch các dự án Bất động sản;

- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2017;
- Các quyết định quan trọng khác.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: HĐQT có 01 thành viên độc lập là bà Lương Thị Thanh. Bà Lương Thị Thanh tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm. Trong các cuộc họp, bà Thanh đã đóng góp ý kiến trên tinh thần khách quan, công tâm. Ý kiến đóng góp của bà Thanh đã được Hội đồng quản trị xem xét, ghi nhận và ra các quyết định của Hội đồng quản trị.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Các thành viên Hội đồng quản trị có chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE gồm:

- Ông Lương Minh Tuấn
- Ông Phạm Kim Châu
- Ông Trần Anh Tuấn
- Ông Phạm Quang Bình

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục tham gia các khóa đào tạo quản lý ngắn ngày để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh : Trưởng ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp : Thành viên ban kiểm soát
- Bà Lê Thị Hà : Thành viên ban kiểm soát

❖ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Trưởng Ban kiểm soát

| | |
|------------|--|
| Họ và tên: | Nguyễn Thị Ngọc Anh |
| Số CMND: | 111986786 do CA Hà Nội cấp ngày 23/02/2009 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Ngày sinh: | 11/07/1985 |
| Địa chỉ: | Thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội. |

| | | | | |
|---|--|---|--|-------------|
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài chính – Kế toán | | | |
| Quá trình công tác: | | | | |
| - Từ 2007 – 2014 | Chuyên viên – Ngân hàng ACB | | | |
| - Từ 2015 – 04/2016 | Thư ký Ban Tổng Giám đốc – CTCP Đạt Phương | | | |
| - Từ 04/2016 – Nay | Thư ký – CTCP Đạt Phương | | | |
| - Từ 04/2016 – Nay | Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Đạt Phương | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại DPG: | Trưởng ban Kiểm soát | | | |
| Chức vụ tại các tổ chức khác: | Không | | | |
| Số lượng cổ phần đang nắm giữ | 32.890 cổ phiếu | | | |
| Đại diện sở hữu | 0 cổ phiếu | | | |
| Số cổ phần những người có liên quan sở hữu | | | | |
| TT | Tên cá nhân/tổ chức | Số CMND/Hộ chiếu | Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ | Mối quan hệ |
| 1. | Nguyễn Anh Quân | 112171698 do Công an Hà Nội cấp ngày 21/10/2004 | 29.378 CP (0,098%) | Em trai |
| Các khoản nợ với công ty | | Không có | | |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | | Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế lao động Công ty | | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | | Không có | | |

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp - Thành viên Ban Kiểm soát

| | |
|----------------------|---|
| Họ và tên: | Nguyễn Thị Hồng Điệp |
| Số CMND: | 013495277 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/01/2012 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Ngày sinh: | 27/10/1981 |
| Địa chỉ: | 19A, hẻm 129/2/29 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư kinh tế xây dựng |
| Quá trình công tác: | |

| | |
|---|---|
| - Từ 2003 – 2008 | Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội |
| - Từ 01/2009 – 06/2009 | Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng miền Trung |
| - Từ 06/2009 – 09/2010 | Nhân viên – CTCP Đạt Phương |
| - Từ 10/2010 – 04/2013 | Nhân viên – Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 |
| - Từ 04/2013 – 12/2017 | Nhân viên – CTCP Sông Bung |
| - Từ 04/2016 – Nay | Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đạt Phương |
| - Từ 01/2018 – nay | Nhân viên – CTCP Đạt Phương |
| Chức vụ đang nắm giữ tại DPG | Thành viên Ban Kiểm soát |
| Chức vụ tại các tổ chức khác: | Không |
| Số lượng cổ phần đang nắm giữ | 0 cổ phiếu |
| Đại diện sở hữu | 0 cổ phiếu |
| Số cổ phần những người có liên quan sở hữu | Không có |
| Các khoản nợ với công ty | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế lao động Công ty |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không có |

❖ **Bà Lê Thị Hà - Thành viên BKS**

| | |
|----------------------|---|
| Họ và tên: | Lê Thị Hà |
| Số CMND: | 013417310 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/05/2011 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Ngày sinh: | 11/04/1981 |
| Địa chỉ: | SN10, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính – Kế toán |
| Quá trình công tác: | |
| - 2002 – 03/2004 | Nhân viên – CTCP Xây lắp Ba Đình |
| - 04/2004 – 10/2010 | Nhân viên – CTCP Đạt Phương |
| - 10/2010 – 2012 | Phó phòng Tài chính – Kế toán – Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 |

| - 2012 – 06/2014 | Nhân viên – CTCP Đạt Phương | | | |
|---|--|---|--|-------------|
| - 07/2014 – Nay | Kế toán trưởng – CTCP Sông Bung | | | |
| - 04/2016 – Nay | Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đạt Phương | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại DPG: | Thành viên ban Kiểm soát | | | |
| Chức vụ tại các tổ chức khác: | Kế toán trưởng – CTCP Sông Bung | | | |
| Số lượng cổ phần đang nắm giữ | 11.842 cổ phiếu | | | |
| Đại diện sở hữu | 0 cổ phiếu | | | |
| Số cổ phần những người có liên quan sở hữu | | | | |
| TT | Tên cá nhân/tổ chức | Số CMND/Hộ chiếu | Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ | Mối quan hệ |
| 1. | Lê Thị Hoa | 012997127 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/08/2007 | 2.049 CP (0,007%) | Chị gái |
| Các khoản nợ với công ty | | Không có | | |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | | Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế lao động Công ty | | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | | Không có | | |

c. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trao đổi công việc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email.

Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy chế hoạt động của công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.

Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Hội đồng quản trị:

| Tên | Lương, phụ cấp | Thù lao | | Thưởng | Cộng |
|-----------------|----------------------|--------------------|--------------------|-------------------|----------------------|
| | | Công ty mẹ | Các công ty con | | |
| Lương Minh Tuấn | 1,119,645,189 | 207,360,000 | 363,988,800 | 18,840,000 | 1,709,833,989 |
| Phạm Kim Châu | 932,330,473 | 138,240,000 | 152,659,200 | 16,860,000 | 1,240,089,673 |
| Phạm Quang Bình | 1,008,004,747 | 138,240,000 | 99,000,000 | 18,840,000 | 1,264,084,747 |
| Trần Anh Tuấn | 91,499,586 | 138,240,000 | 152,659,200 | 1,155,000 | 383,553,786 |
| Lương Thị Thanh | | 138,240,000 | | | 138,240,000 |
| Cộng | 3,151,479,995 | 760,320,000 | 768,307,200 | 55,695,000 | 4,735,802,195 |

- Ban Tổng giám đốc:

| Tên | Lương, phụ cấp | Thù lao | | Thưởng | Cộng |
|-----------------|----------------------|--------------------|--------------------|-------------------|----------------------|
| | | Công ty mẹ | Các công ty con | | |
| Lương Minh Tuấn | 1,119,645,189 | 207,360,000 | 363,988,800 | 18,840,000 | 1,709,833,989 |
| Phạm Kim Châu | 932,330,473 | 138,240,000 | 152,659,200 | 16,860,000 | 1,240,089,673 |
| Lê Ngọc Hào | 916,030,174 | | - | 16,860,000 | 932,890,174 |
| Phạm Quang Bình | 1,008,004,747 | 138,240,000 | 99,000,000 | 18,840,000 | 1,264,084,747 |
| Trần Thái Lợi | 736,497,974 | | - | 12,900,000 | 749,397,974 |
| Ngô Đức Tình | 411,735,000 | | - | 10,920,000 | 422,655,000 |
| Trần Anh Tuấn | 91,499,586 | 138,240,000 | 152,659,200 | 1,155,000 | 383,553,786 |
| Cộng | 5,215,743,143 | 622,080,000 | 768,307,200 | 96,375,000 | 6,702,505,343 |

- Ban kiểm soát:

| Tên | Lương, phụ cấp | Thù lao | Thưởng | Cộng |
|----------------------|--------------------|--------------------|------------------|--------------------|
| Nguyễn Thị Ngọc Anh | 194,004,015 | 97,755,432 | 5,760,120 | 297,519,567 |
| Lê Thị Hà | | 65,170,284 | | 65,170,284 |
| Nguyễn Thị Hồng Điệp | | 65,170,284 | | 65,170,284 |
| Cộng | 194,004,015 | 228,096,000 | 5,760,120 | 427,860,135 |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Trong năm:

Ông Lương Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT đã mua vào 150.000CP nâng tỷ lệ sở hữu lên 15,94%VĐL.

Ông Phạm Kim Châu – Phó chủ tịch HĐQT đã mua vào 50.000CP nâng tỷ lệ sở hữu lên 6,63%VĐL.

Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HĐQT đã mua vào 25.120CP nâng tỷ lệ sở hữu lên 5,78%VĐL.

Ông Lê Ngọc Hào – Phó Tổng giám đốc bán 130.279 quyền mua CP.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Trưởng ban kiểm soát bán 10.000 quyền mua CP.

Bà Lê Thị Hà - thành viên Ban kiểm soát đã mua vào 3.061CP nâng tỷ lệ sở hữu lên 0,06% vốn điều lệ.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các quy định về quản trị công ty được thực hiện nghiêm túc, không xảy ra sai phạm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2017 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất là ý kiến chấp nhận toàn phần. Chi tiết được đăng tải trên trang [www//datphuong.com.vn](http://datphuong.com.vn).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ [www//datphuong.com.vn](http://datphuong.com.vn).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẠT PHƯƠNG**
M.S.D.N: 0101218757 - C.T.CP
Q. CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Bình